

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
(Giáo dục thường xuyên)  
Năm: 2024

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn.

**2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)**

Địa chỉ: Quốc lộ 19, thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256.3880438

Cổng thông tin điện tử: <https://trungtamgdnn-gdtxtayson.edu.vn>

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)**

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

**4.1. Sứ mạng**

Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục; Điều tra nhu cầu học tập trên địa bàn, xác định nội dung học tập, đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện tổ chức các chương trình và hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng; Tổ chức các lớp học theo các chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông dành riêng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật, theo kế hoạch hàng năm của địa phương; Tổ chức liên kết đào tạo với các trường Cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học khi thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên.

Định kỳ hàng năm kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định; Trung tâm liên kết với các trường Cao đẳng đào tạo nghề trình độ Trung cấp theo mô hình THPT và nghề, tổ chức giới thiệu việc làm cho người học và người lao động.

#### **4.2. Tầm nhìn**

Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn đạt tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục ở mức độ 2; Phần đầu trở thành một trong những trung tâm đứng đầu của tỉnh trong công tác dạy chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với đào tạo nghề; tập huấn chuyển giao công nghệ; bồi dưỡng thường xuyên giáo viên MN, TH, THCS; phối kết hợp liên kết đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, du học; giải quyết việc làm cho người lao động.

#### **4.3. Hệ thống giá trị cơ bản**

Tính kỉ luật; tinh thần trách nhiệm, trung thực; Sự hợp tác, đoàn kết và khát vọng vươn lên.

#### **4.4. Mục tiêu chung**

Xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo, là mô hình giáo dục và đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển. Đặc biệt là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, sánh vai cùng với các trường phổ thông và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh.

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục**

#### **5.1. Lịch sử hình thành**

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn tiền thân là Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp - Dạy nghề Tây Sơn. Năm 2007, đơn vị đổi tên thành Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp Tây Sơn. Năm 2016, Trung tâm được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị, đó là Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp Tây Sơn và Trung tâm Dạy nghề Tây Sơn (theo Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn).

#### **5.2. Quá trình phát triển**

Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn là cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong những năm qua, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn có nhiều cố gắng trong công tác và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà UBND huyện và ngành giao. Hằng năm, Trung tâm tuyển sinh mở các lớp:

- Dạy văn hóa hệ Giáo dục thường xuyên cấp THPT lớp 10, lớp 11, lớp 12;

- Dạy nghề phổ thông và hướng nghiệp cho học sinh lớp 8, lớp 11 (Hiện tại không còn);

- Đào tạo nghề cho người lao động trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng;

- Liên kết mở các lớp đào tạo nghề trình độ trung cấp kết hợp dạy văn hóa; các khóa đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ, chứng nhận.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, trung tâm đã nhận được nhiều danh hiệu thi đua do các cấp khen tặng, cụ thể:

- Cờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tặng Đơn vị thi đua xuất sắc các trường dạy nghề năm học 2005 - 2006;

- Cờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua ngành GD và ĐT tỉnh khối trường hướng nghiệp dạy nghề năm học 2008 -2009;

- Cờ của Chính phủ tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008;

- Cờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua ngành Lao động - Thương binh và Xã hội lĩnh vực đào tạo nghề năm 2009;

- Cờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua ngành Lao động - Thương binh và Xã hội lĩnh vực đào tạo nghề năm 2010;

- Cờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua ngành Lao động - Thương binh và Xã hội lĩnh vực đào tạo nghề năm 2011;

- Tập thể lao động xuất sắc năm 2012;

- Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vào các năm 2012; 2013;

- Giấy khen của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2014;

- Bằng khen của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định giai đoạn 2010 - 2015;

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giai đoạn 2010 - 2015.

### 5.3. Tình hình học viên qua các năm

Năm học	Số lượng học viên đầu năm	Số lượng học viên cuối năm	Trong đó (Số lượng đầu năm)		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2019 - 2020	61	61	37	15	9
2020 - 2021	93	83	70	10	13
2021 - 2022	195	167	124	37	34
2022 - 2023	223	199	99	90	34
2023 - 2024	255	234	97	81	77
<b>Tổng cộng</b>	<b>827</b>	<b>744</b>	<b>427</b>	<b>233</b>	<b>167</b>

#### **5.4. Các tổ chức đoàn thể trong trung tâm**

- Công đoàn cơ sở: Được Liên đoàn Lao động huyện Tây Sơn công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiều năm liền.

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Được huyện đoàn Tây Sơn công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hội khuyến học: Hoạt động hiệu quả, hỗ trợ kịp thời những phần quà đến học viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học viên là con em gia đình chính sách, học viên có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.**

Người đại diện pháp luật: Phù Quốc Tiên

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ nơi làm việc: Quốc lộ 19, thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Số điện thoại: 0256.3880438 Email: tienbuihixuan@gmail.com

#### **7. Tổ chức bộ máy**

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Định.

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 11/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Định.

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 2708/2023/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Định.

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 3043/2024/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Định.

Thông báo số 794/TB-SLĐTBXH ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cơ sở đủ điều kiện tổ chức đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn theo Đề án 1956/QĐ-TTg.

Thông báo số số 368/TB-SLĐTBXH ngày 19/02/2020, số 1247/TB-SLĐTBXH ngày 18/5/2020, 656/TB-SLĐTBXH ngày 24/3/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Giám đốc, Phó Giám đốc cơ sở giáo dục

- Quyết định số 7546/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về việc Điều động và bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn.

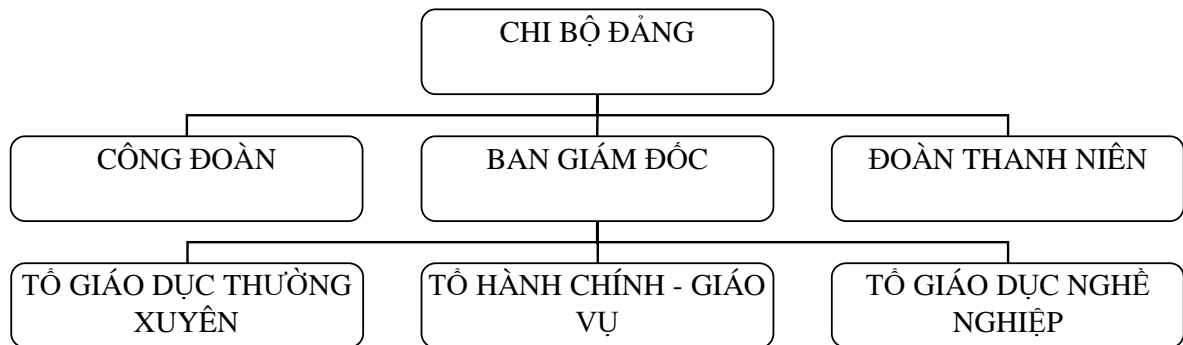
- Quyết định số 8279/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về việc bổ nhiệm Phó giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Quy chế tổ chức và hoạt động được thực hiện theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được thực hiện theo Quyết định số 8077/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trung tâm:



d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo trung tâm

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Phù Quốc Tiến	Giám đốc	0984248779	tienbuithixuan@gmail.com
2	Lê Đình Vinh	Phó Giám đốc	0986874631	vinhgdtxts@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Quốc lộ 19, thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Nhiệm vụ, trách nhiệm: Thực hiện theo Điều 3, Điều 5 tại Quyết định số 8077/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn.

**8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).**

- Chiến lược phát triển Trung tâm: Theo Kế hoạch số 16/KH-TTGDNNGDTEX ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn về việc thực hiện Chiến lược phát triển Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở: Quy chế thực hiện dân chủ số 01/QC-TTGDNNGDTEX ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

+ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 được ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-TTGDNNGDTEX ngày 08/01/2024 của Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn;

+ Quy chế làm việc của Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn được ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-TTGDNNGDTEX ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn;

+ Quy chế phối hợp số 02/QC-TTGDNNGDTEX ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn, ban hành về việc phối hợp công tác giữa Giám đốc và BCH Công đoàn cơ sở.

+ Quy chế văn hóa công sở của cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-TTGDNNGDTEX ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn.

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng; đổi mới công tác tự đánh giá, đánh giá; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, đãi ngộ thích đáng kịp thời.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

**1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo**

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HĐLĐ Chuyên môn nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ
<b>I.</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý</b>							
1	Giám đốc	1		1	1			
2	Phó Giám đốc	1		1	1			
<b>II.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>							
<b>1</b>	<b>Giáo viên GDTX</b>							
1.1	Giáo viên cơ hữu	7		7	7			
1.2	Giáo viên hợp đồng							
1.3	Giáo viên thỉnh giảng	5		5			5	
<b>2</b>	<b>Giáo viên GDNN</b>							
2.1	Giáo viên cơ hữu	9		9	9			
2.2	Giáo viên hợp đồng							
<b>III.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>							
1	Kế toán		1	1		1		
2	Văn thư, thủ quỹ	1		1	1			
3	Thiết bị, TN	1		1	1			
4	Giáo vụ	1		0	0			
<b>IV.</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>							
1	Bảo vệ		1	1				1
2	Phục vụ		1	1				1

**2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên theo quy định**

- CBQL: Hoàn thành: 01; Tỉ lệ: 50%
- Giáo viên: Hoàn thành: 09; Tỉ lệ: 56,3%

**III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

**1. Diện tích khu đất xây dựng trung tâm, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định**

TT	Trung tâm	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích bình quân (m <sup>2</sup> /HS)	Đạt yêu cầu theo quy định
1	Điểm chính	11.978,2 m <sup>2</sup>	19.7	Đạt

**2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định**

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích	Đạt yêu cầu theo quy định
1	Phòng Giám đốc	1	18 m <sup>2</sup>	Đạt
2	Phòng các Phó Giám đốc	1	36 m <sup>2</sup>	Đạt
3	Phòng làm việc của nhân viên	4	180 m <sup>2</sup>	Đạt
4	Phòng bảo vệ, khác ....	1	12 m <sup>2</sup>	Đạt
5	Phòng học	13	650 m <sup>2</sup>	Đạt
6	Phòng thí nghiệm	0		Chưa đạt
7	Phòng học bộ môn	1	50 m <sup>2</sup>	Chưa đạt
8	Thư viện	1	50 m <sup>2</sup>	Chưa đạt
9	Phòng thực hành	2	432 m <sup>2</sup>	Đạt
10	Phòng họp	1	50 m <sup>2</sup>	Đạt
11	Khu vệ sinh	1	28 m <sup>2</sup>	Chưa đạt
12	Nhà để xe	2	210 m <sup>2</sup>	Đạt
13	Hội trường	2	380 m <sup>2</sup>	Đạt
	<b>Thiết bị dạy học, sách giáo khoa.</b>			
1	Thiết bị dạy học			
1.1.	Tivi 55in	2	Cái	Chưa đạt
1.2.	Đèn chiếu + màn chiếu	1	Bộ	Chưa đạt
1.3.	Máy tính	15	Bộ	Chưa đạt
2	Sách giáo khoa	82	Đầu sách	Chưa đạt
3	Sách giáo viên	20	Đầu sách	Chưa đạt
4	Sách tham khảo	30	Đầu sách	Chưa đạt

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá**

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục năm 2024

- Về chỉ số:

+ Số lượng chỉ số đạt: 67/72, tỷ lệ: 93,1%;

+ Số lượng chỉ số không đạt: 05/72, tỷ lệ: 6,9%.

- Về tiêu chí:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 19/24, tỷ lệ: 79,2%;



+ Số lượng tiêu chí không đạt: 05/24, tỷ lệ: 20,8%.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 31 Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Trung tâm GDNN - GDTX Tây Sơn tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá

Duy trì hình thức đào tạo của trung tâm gắn liền với doanh nghiệp và nhu cầu lao động của địa phương nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý đã được phê duyệt.

Tiếp tục hoàn thiện các điều kiện để đăng ký bổ sung một số nghề phù hợp với nhu cầu của địa phương.

Làm tốt công tác khảo sát, lấy ý kiến của VCQL nhà nước, doanh nghiệp và người học để điều chỉnh mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý của trung tâm cho phù hợp với nhu cầu của địa phương.

Tiếp tục đa dạng hoá các hình thức công bố về mục tiêu, nhiệm vụ của trung tâm cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người học và xã hội biết.

Tiếp tục đăng ký bổ sung hoạt động đào tạo của một số nghề để phù hợp tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

Cần phát huy hơn nữa việc đào tạo đội ngũ giáo viên, cập nhật kiến thức và đa dạng hoá các phương thức đào tạo; thường xuyên tổ chức trao đổi kinh nghiệm đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Cần đầu tư mạnh về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng với quy mô đào tạo mới theo định hướng phát triển của trung tâm.

Thường xuyên tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, học viên về nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo của chương trình, giáo trình; từ đó định hướng, điều chỉnh phù hợp với công nghệ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Sắp xếp hợp lý và xây dựng thêm nhà xưởng, phòng học chuyên môn trong thời gian đến.

Tổ chức thường xuyên các đợt duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường nội bộ, sửa chữa kịp thời các hư hỏng để tránh xuống cấp, làm tăng tính thẩm mỹ.

Bổ sung kế hoạch đầu tư thêm trang thiết bị với công nghệ sản xuất hiện đại giai đoạn 2022 - 2025 cho các ngành nghề đào tạo từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu Quốc gia, nguồn tích lũy của trung tâm để đáp ứng yêu cầu về số lượng theo tiêu chuẩn quy định.

Trên cơ sở nguồn thu học phí, nguồn liên kết đào tạo, dịch vụ và nguồn ngân sách cấp hàng năm, thông qua quy chế chi tiêu nội bộ kiểm soát các nguồn chi một cách tiết kiệm để tăng thu nhập cho VC-GV-NLĐ. Tăng cường phát triển các hoạt động dịch vụ tạo nguồn thu đảm bảo các hoạt động của đơn vị.

Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo việc sử dụng phù hợp nguồn kinh phí cho các bộ phận, ưu tiên kinh phí cho vật tư thực hành, trang thiết bị cho các xưởng, sửa chữa phục vụ cho học tập và giảng dạy.

Bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện việc điều tra, giới thiệu việc làm và nắm bắt thông tin doanh nghiệp.

## **2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục**

Sở Giáo dục - Đào tạo Bình Định công nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Sơn đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 1 theo Quyết định số 3485/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo.

## **3. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm**

- Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu về xây dựng, phát triển đội ngũ.
- Huy động sự đóng góp tích cực của cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch của trung tâm.
- Thông qua các buổi họp, tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho các thành viên hội đồng trung tâm.
- Xây dựng, triển khai các hoạt động dành cho đoàn viên Chi đoàn.
- Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực của các tổ trưởng, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các chuyên đề cấp trung tâm.
- Tập huấn sử dụng nhận gửi, lưu trữ văn bản điện tử, chữ ký số trên Office.
- Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, BCH Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh, hướng dẫn học sinh nâng cao về ý thức kỷ luật, tự quản.
- Phát huy hiệu quả vai trò quản lý tài chính và tài sản trong trung tâm, đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tạo nguồn tài chính hợp pháp, tăng cường trang thiết bị dạy học hiện đại cho trung tâm.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận phụ trách đảm bảo môi trường an toàn, thân thiện, vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện phòng chống dịch bệnh.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học**

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

Kế hoạch số:18/KH-GDNNGD TX, ngày 19/6/2023

- Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc tuyển sinh:

+ Mục đích:

Tuyển sinh học viên hệ Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT đạt chỉ tiêu (dự kiến 150 học viên).

Làm tốt công tác phân luồng học viên sau tốt nghiệp THCS; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh trung tâm; nâng cao nhận thức của học viên cũng như người dân về quyền lợi của học viên hệ GDTX cấp THPT.

+ Yêu cầu:

Xây dựng Kế hoạch phù hợp và hiệu quả.

Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 đảm bảo nghiêm túc, đúng Quy chế.

Xét tuyển chặt chẽ, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng cho mọi đối tượng.

- Phương thức tuyển sinh:

+ Xét tuyển học viên lớp 10 hệ GDTX đối với những học viên đã tốt nghiệp THCS có nhu cầu học chương trình GDTX, đồng thời tuyển sinh các lớp 11, 12 khi các em có đủ điều kiện nhập học.

- Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh: Trong và ngoài huyện Tây Sơn.

- Thời gian tuyển sinh và các thông tin liên quan:

+ Học viên nộp đơn đăng ký dự tuyển tại Trung tâm từ ngày 19/6/2023 đến ngày 20/8/2023.

+ Hội đồng tuyển sinh xét duyệt kết quả: Từ ngày 21-23/08/2023.

## 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh

- Năm học: 2023-2024

+ Chương trình giáo dục thường xuyên

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			Đối sánh với năm học trước
			Khối lớp 10	Khối lớp 11	Khối lớp 12	
1	<b>Kết quả tuyển sinh</b>	255	97	81	77	Tăng 32 HV
1.1	Bình quân số HV/lớp	42,5	48,5	40,5	38,5	
1.2	Số HV nam	216	82	66	68	Tăng 35 HV
1.3	Số HV nữ	39	15	15	09	Tăng 01 HV
1.5	Số HV khuyết tật	0	0	0	0	0

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			Đối sánh với năm học trước
			Khối lớp 10	Khối lớp 11	Khối lớp 12	
1.6	Số HV DT thiếu số	01	01	0	0	Giảm 06 HV
1.7	Số HV chuyển đi	0	0	0	0	0
1.8	Số HV chuyển đến	0	0	0	0	0
<b>2</b>	<b>Kết quả đánh giá học sinh</b>					
2.1	Số HV lên lớp	234	86	73	75	Tăng 35 HV
2.2	Số HV ở lại lớp	21	11	8	2	0

+ Chương trình liên kết đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo chương trình liên kết			Đối sánh với năm học trước
			Trung cấp	...	...	
1	Bình quân số HV/lớp	157	157			Tăng 30 HV
2	Số học sinh nam	127	127			22
3	Số HV nữ	30	30			8

b) Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với chương trình giáo dục thường xuyên)

- Xếp loại hạnh kiểm

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu	
	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%
10	22	25,6	42	48,8	22	25,6	0	0
11	40	54,8	33	45,2	0	0	0	0
12	61	81,3	13	17,3	1	1,4	0	0
<b>Toàn Trung tâm</b>	<b>123</b>	<b>52,6</b>	<b>88</b>	<b>37,6</b>	<b>23</b>	<b>9,8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

- Xếp loại học lực

Khối lớp	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu		Kém		Tổng số HV
	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%	
10	0	0	20	23,2	62	72,1	4	4,7	0	0	86
11	1	1,4	38	52	33	45,2	1	1,4	0	0	73

Khối lớp	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu		Kém		Tổng số HV
	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%	Số HV	%	
12	4	5,3	61	81,4	10	13,3	0	0	0	0	75
<b>Toàn Trung tâm</b>	<b>5</b>	<b>2,1</b>	<b>119</b>	<b>50,9</b>	<b>105</b>	<b>44,9</b>	<b>5</b>	<b>2,1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>234</b>

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 75; Tỷ lệ: 100%.

- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 72; Tỷ lệ: 96%.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

**1. Tình hình tài chính của Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tây Sơn trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó có các khoản thu, chi hoạt động như sau:**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	NỘI DUNG	NĂM HIỆN TẠI	NĂM TRƯỚC LIỀN KÊ
<b>A</b>	<b>CÁC KHOẢN THU</b>		
<b>1</b>	<b>Ngân sách nhà nước hỗ trợ</b>	<b>3.900.113.000</b>	<b>3.519.425.000</b>
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	<i>Ngân sách nhà nước giao tự chủ tài chính</i>	3.665.672.000	2.688.855.000
1.2	<i>Ngân sách nhà nước giao không tự chủ tài chính</i>	234.441.0000	830.570.000
1.3	<i>Ngân sách nhà nước hỗ trợ khác</i>		
<b>2</b>	<b>Thu học phí</b>	<b>123.905.000</b>	<b>396.619.000</b>
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	<i>Học phí GDTX</i>	123.905.000	396.619.000
2.2	<i>Học phí khác (liên kết đào tạo...)</i>		
<b>3</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học</b>	<b>218.405.240</b>	<b>111.680.000</b>
3.1	<i>Dạy thêm, học thêm</i>	218.405.240	111.680.000
3.2	...		

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>NĂM HIỆN TẠI</b>	<b>NĂM TRƯỚC LIÊN KÊ</b>
.....	...		
<b>B</b>	<b>CÁC KHOẢN CHI</b>		
<b>B.1</b>	<b>Ngân sách nhà nước hỗ trợ</b>	<b>3.885.943.000</b>	<b>3.519.425.000</b>
1	Chi lương và thu nhập cho CB, GV, NV và người lao động	3.267.641.604	2.443.012.000
2	Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	155.760.000	245.843.000
3	Chi cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học		787.965.000
4	Chi khác	462.541.396	42.605.000
<b>B.2</b>	<b>Chi học phí</b>	<b>249.121.357</b>	<b>396.619.000</b>
1	Chi lương và thu nhập cho CB, GV, NV và người lao động	196.898.416	321.261.390
2	Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	52.222.941	75.357.610
3	Chi cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học		
4	Chi thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế TNDN)		
5	Chi khác		
<b>B.3</b>	<b>Chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học</b>		
<b>1</b>	<b>Tiền dạy thêm, học thêm</b>	<b>218.405.240</b>	<b>111.680.000</b>
1.1	Chi trả tiền trực tiếp giảng dạy	146.304.000	83.760.000
1.2	Chi công tác quản lý	29.260.800	16.752.000
1.3	Chi sửa chữa CSVN, tiền điện, nước	38.939.000	8.934.400
1.4	Chi thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế TNDN)	3.901.440	2.233.600
1.5	Chi khác		
<b>2</b>	.....		

## **2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học**

- Học kỳ II năm 2023 - 2024:

+ Chính sách miễn học phí: Đã miễn học phí cho 8 học viên. Tổng số tiền

4.640.000 đồng.

+ Chính sách giảm học phí: Đã giảm học phí cho 6 học viên. Tổng số tiền 1.650.000 đồng.

+ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập: Đã hỗ trợ chi phí học tập cho 12 học viên. Tổng số tiền 8.100.000 đồng.

- Học kỳ I năm 2024 - 2025:

+ Chính sách miễn học phí: Đã miễn học phí cho 8 học viên. Tổng số tiền 4.140.000 đồng.

+ Chính sách giảm học phí: Đã giảm học phí cho 6 học viên. Tổng số tiền 1.200.000 đồng.

+ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập: Đã hỗ trợ chi phí học tập cho 13 học viên. Tổng số tiền 8.400.000 đồng.

**3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):** Không.

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

### **1. Công tác đào tạo nghề cho người lao động**

- Số học viên đã được đào tạo và công nhận tốt nghiệp: 311 học viên/14 lớp, gồm các nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản lý dịch hại tổng hợp, Nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò.

- Tổng số người có việc làm sau khi tốt nghiệp: 304/311 học viên (đạt tỷ lệ 98%).

### **2. Công tác liên kết đào tạo, bồi dưỡng**

Trung tâm đã phối hợp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn và Trường Cao đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông lâm Trung bộ mở dạy và quản lý các ngành học với số lượng cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Ngành học</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Trường Cao đẳng liên kết</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	29	2	Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	
2	Nghiệp vụ nhà hàng B-K16	16	1		
3	Kỹ thuật chế biến món ăn K17	22	1		
4	Kế toán doanh nghiệp	21	1		
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	20	1	Cơ điện - Xây dựng và Nông lâm Trung bộ	
6	Công nghệ sinh học	15	1		
7	Thú y	19	1		
8	Công nghệ ô tô	15	1		
<b>Tổng cộng</b>		<b>157</b>	<b>9</b>		

Ngoài ra, Trung tâm phối hợp với Trường Đại học Quy Nhơn tổ chức bồi

dưỡng chức danh nghề nghiệp cho 57 giáo viên; phối hợp với Trung tâm GDTX tỉnh tổ chức bồi dưỡng tiếng Bana cho 38 cán bộ, công chức trên địa bàn huyện./.

***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Thông báo;
- Website của trung tâm;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phù Quốc Tiến**